

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 297/2023/HS-ST
Ngày 12-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung.
2. Ông Nguyễn Đức Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 298/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 433/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Trương Đình B, sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số H, đường N, tổ I, khu phố A, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trương Văn H, sinh năm 1966 và bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1969; vợ tên Nguyễn Kim T, sinh năm 1985; có 03 con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Bản án số 129/2019/HS-ST ngày 01/8/2019 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 02/10/2019, chưa đóng án phí; tiền sự: Ngày 12/10/2018, Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định xử phạt hành chính 6.500.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, bị cáo chưa nộp phạt.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 17/5/2023, có mặt tại phiên tòa.

2/ Trần Linh C, sinh năm 1992 tại tỉnh Vĩnh Long; thường trú: Số C, tổ D, khu phố A, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn C1 (không rõ năm sinh) và bà Nguyễn Thị P (không rõ năm sinh); vợ tên Nguyễn Đào Phương T1, sinh năm 1993; bị cáo chưa có con; có 03 anh, chị, em ruột lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án: Bản án số 175/2020/HS-ST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 27/6/2021, đóng án phí ngày 02/11/2020; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/5/2020, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 33/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn chấp hành án 15 tháng kể từ ngày 16/02/2020, ngày 27/7/2020, Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 ra Quyết định tạm thời đưa người ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc để tạm giam điều tra trong vụ án trộm cắp tài sản xét xử ngày 09/9/2020.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 17/5/2023, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Chị Dương Thị Ngọc B1, sinh năm 2003; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Vắng mặt.

2/ Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Vắng mặt.

3/ Anh Trần Tấn B2, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Đào Phương T1, sinh năm 1993; thường trú: Số E, X, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 17/5/2023, Công an phường A tuần tra khu vực tổ E, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương thấy Trần Linh C đang đi bộ còn Trương Đình B đang điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX, màu đỏ đen biển số 59S2-247.24, nên yêu cầu C và B cho kiểm tra giấy tờ tùy thân, lúc này C và B bỏ chạy nên lực lượng Công an truy đuổi và bắt giữ đưa về trụ sở Công an phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương để làm việc với C và B. Quá trình làm việc, C và B tự thú và khai nhận đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản là điện

thoại di động trên địa bàn phường A và phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương liên tiếp vào ngày 03/5/2023, 04/5/2023, cụ thể như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 03/5/2023, C điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số: 59S2-247.24 đến quán cà phê thuộc phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đón B và chở B đi tìm tài sản để trộm cắp. Khoảng 21h00 phút cùng ngày, C và B đi đến địa bàn khu phố B, phường A, thành phố D. Lúc này, C điều khiển xe đi vào trong hẻm, dừng xe ở dãy trọ số C khu phố B, phường A, thành phố D, B đứng ở ngoài giữ xe, C đi bộ vào dãy trọ tìm tài sản, khi tới phòng trọ số 05 của chị Dương Thị Ngọc B1 thấy chị B1 đang ngủ, cửa sổ phòng trọ đang mở, Chiêu thấy 01 chiếc điện thoại Oppo A15S màu xanh đang sạc pin để kế cửa sổ nên dùng tay lấy rồi ra chỗ B đang đậu xe chờ sẵn bên ngoài tẩu thoát.

Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, khi C và B đi đến nhà số E N, khu phố B, phường A, thành phố D, B ở ngoài chờ, còn C đi bộ vào dãy trọ tìm tài sản, khi đi tới phòng trọ số 13 của chị Nguyễn Thị K, lúc này chị K đang ngủ nằm sát cửa sổ, cửa sổ phòng trọ đang mở, C nhìn vào thấy 01 điện thoại Vivo Y21S màu xanh đang để bên người chị K trên giường, C dùng tay lấy rồi đi ra chỗ B đang đậu xe chờ sẵn bên ngoài rồi tẩu thoát.

Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 04/5/2023, C và B tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tìm tài sản để trộm cắp, khi đi đến nhà số D khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương thấy phòng trọ số 8B của anh Trần Tấn B2, lúc này anh B2 đang ngủ, cửa sổ phòng trọ đang mở, Chiêu thấy 01 điện thoại Samsung Galaxy J6 màu đen đang sạc để gần cửa sổ nên C dùng tay lấy điện thoại rồi đi ra chỗ B đang chờ sẵn bên ngoài rồi cả hai đi về chỗ ở tại phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, C nói bán 03 cái điện thoại rồi chia tiền cho B. Khoảng trưa ngày 04/5/2023, C điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen biển số: 59S2-247.24, mang 03 điện thoại đến tiệm điện thoại “Trí Iphone” ở số A, đường N, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một thanh niên (không rõ nhân thân) bán được 2.700.000 đồng và C điều khiển xe mô tô đến gặp B ở quán cà phê (không xác định tên) thuộc phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đưa cho B số tiền 1.000.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 97/KLĐGTS ngày 07/6/2023 của Hội đồng định giá tại sản thường xuyên thành phố D thì tài sản bị trộm là 01 điện di động thoại Oppo A15S màu xanh có trị giá 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Vivo Y21S màu xanh có trị giá 2.700.000 đồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy J6 màu đen có trị giá 1.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.900.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 142/KLĐGTS ngày 07/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên thành phố D kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu

Honda, Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 59S2-247.24, số khung: 3203EY044017, số máy: JA32E1100736 có trị giá 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản số 142/KLĐGTS ngày 07/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng thành phố D.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 59S2-247.24, số khung: 3203EY044017, số máy: JA32E1100736 là tài sản chung của bị cáo Trần Linh C và vợ Nguyễn Đào Phương T1. Chị T1 không biết C đã sử dụng xe mô tô vào mục đích phạm tội. Kết luận định giá tài sản chiếc xe mô tô có trị giá 5.000.000 đồng, chị T1 đã nộp số tiền 2.500.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương đã trả lại xe mô tô cho chị T1.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Dương Thị Ngọc B1 yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị K yêu cầu bồi thường số tiền 2.700.000 đồng, anh Trần Tấn B2 yêu cầu bồi thường số tiền 1.200.000 đồng. Gia đình Trần Linh C và Trương Đình B đã bồi thường thiệt hại tổng số tiền 5.900.000 đồng, các bị hại không còn yêu cầu gì khác.

Đối với anh Bùi Thanh T2 là chủ tiệm điện thoại “Trí I” khai nhận vào ngày 05/5/2023 không mua điện thoại của bị cáo C, đồng thời tại tiệm điện thoại có gắn camera tuy nhiên dữ liệu trong camera chỉ còn lưu trữ từ ngày 13/5/2023 đến ngày lấy lời khai ngày 17/5/2023, đồng thời bị cáo xác định khi bán điện thoại không nói cho người mua biết về việc tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý anh T2.

Tại Cáo trạng số 308/CT-VKS-DA ngày 23 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trần Linh C và Trương Đình B về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo Trần Linh C và Trương Đình B, mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 2.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, biên bản người phạm tội tự thú và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 03/5/2023, tại phòng trọ số E dãy nhà trọ số C khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Trần Linh C dùng xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số: 59S2-247.24 ở bên ngoài để Trương Đình B chờ, còn C vào trong dùng tay đưa qua cửa sổ chỗ chị Dương Thị Ngọc B1 đang ngủ lấy 01 chiếc điện thoại Oppo A15S màu xanh đang sạc pin; đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, tại phòng trọ số 13 nhà số E N, khu phố B, phường A, thành phố D, B ở ngoài chờ còn C dùng tay đưa qua cửa sổ gần chỗ chị Nguyễn Thị K đang ngủ để lấy 01 điện thoại Vivo Y21S màu xanh đang để bên người chị K trên giường; khoảng 01 giờ 00 phút ngày 04/5/2023, tại phòng trọ số 8B nhà số D khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, B ở ngoài chờ, còn C đi vào trong dùng tay đưa qua cửa sổ lấy 01 điện thoại Samsung Galaxy J6 màu đen đang sạc pin của anh Trần Tấn B2. Hành vi 03 lần lén lút chiếm đoạt 03 điện thoại của các bị cáo Trần Linh C và Trương Đình B với trị giá 5.900.000 đồng trong đó có 02 lần tài sản đã đủ định lượng trên 2.000.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, bản Cáo trạng số 308/CT-VKS-DA ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất trật tự tại địa phương. Về ý thức chủ quan, các bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tham lam tư lợi, lười

lao động nên đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[4] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là giản đơn, không có phân công vai trò cụ thể trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên không coi là tội phạm có tổ chức. Bị cáo C là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo B là người đứng ngoài cảnh giới, sau khi chiếm đoạt được điện thoại bị cáo C là người đi bán tài sản rồi chia tiền lại cho bị cáo B.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có tiền án, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới là tái phạm; các bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo tự thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học rèn luyện, tu dưỡng bản thân; bị cáo B có 01 tiền sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã bồi thường trị giá tài sản bị thiệt hại cho các bị hại, quá trình điều tra các bị hại không còn yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xử lý vật chứng: Xét xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 59S2-247.24, số khung: 3203EY044017, số máy: JA32E1100736 là tài sản chung của bị cáo Trần Linh C và vợ Nguyễn Đào Phương T1. Chị T1 không biết bị cáo C sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội. Kết luận định giá tài sản chiếc xe mô tô có trị giá 5.000.000 đồng, chị T1 đã tự nguyện nộp số tiền 2.500.000 đồng thay cho bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương đã trả lại xe mô tô cho chị T1 là đúng quy định.

[10] Đối với anh Bùi Thanh T2 là chủ tiệm điện thoại “Trí I” khai nhận vào ngày 05/5/2023 không mua điện thoại của bị cáo C, đồng thời tại tiệm điện thoại có gắn camera tuy nhiên dữ liệu trong camera chỉ còn lưu trữ từ ngày 13/5/2023 đến ngày lấy lời khai ngày 17/5/2023, đồng thời bị cáo xác định khi bán điện thoại không nói cho người mua biết về việc tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý anh T2 là có căn cứ.

[11] Mức hình phạt, xử lý vật chứng như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Linh C và Trương Đình B phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Linh C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2023.

Xử phạt bị cáo Trương Đình B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2023.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng theo Lệnh thanh toán ngày 18/9/2023.

(Theo lệnh thanh toán ngày 18/9/2023).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Linh C và Trương Đình B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

THẨM

- Bị cáo (02);

PHIÊN TÒA

- VKSND thành phố Dĩ An (01);

- VKSND tỉnh Bình Dương (01);

- Công an thành phố Dĩ An (01);

- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương (01);

- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);

- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);

- TAND tỉnh Bình Dương (01);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi cư trú của bị cáo (02);
- Người tham gia tố tụng (04);
- Lưu: VT, HSVA.

Đỗ Thị Liễu